

Hải An, ngày 03 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SƯ PHẠM
Về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026
Công tác chăm nuôi bán trú; triển khai dạy học với các trung tâm liên kết;
các khoản thu trong nhà trường năm học 2025 - 2026

I. Thời gian: 14 giờ 00 phút ngày 03 tháng 9 năm 2025

II. Địa điểm: Phòng hội trường

III. Thành phần:

- Đ/c Nguyễn Thị Phương – Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng – Chủ tọa
- Đ/c Vũ Thị Thủy Giang – Nhân viên - Thư kí
- CB, GV, NV trong hội đồng sư phạm.

NỘI DUNG:

I. Triển khai công tác chăm nuôi bán trú năm học 2025 - 2026.

- Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, nhu cầu của phụ huynh học sinh, năm học 2025-2026 nhà trường triển khai dạy học 2 buổi/ngày và chăm nuôi bán trú đối với học sinh khối 1,2,3,4,5

- Nhà trường ký hợp đồng cung cấp thực phẩm với công ty TNHH Thái Bình Dương.

- Cụ thể suất ăn chính; ăn phụ; chất đốt: 30.000 đồng/1 ngày/ 1 HS đảm bảo theo đúng Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng.

- Tiền chăm sóc bán trú thu theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND. Bao gồm trả tiền công nấu và tiền chăm sóc khi các con ăn ngủ tại trường: 150.000/1HS/tháng; với những tháng chăm sóc quá 15 ngày, nhà trường thu đủ tháng 150.000đ/ tháng (đảm bảo chế độ tiền lương cho các cô nuôi).

II. Triển khai dạy học các trung tâm liên kết.

Căn cứ vào công văn hướng dẫn của các cấp năm học 2025-2026, nhà trường triển khai dạy học với các trung tâm liên kết trên cơ sở đồng thuận của các bộ phận trong trường; sự tự nguyện của phụ huynh và học sinh, cụ thể:

- Triển khai dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài



- Khối 1, 3, 5: Trung tâm Ngoại ngữ Alpha
- Khối 2: Trung tâm Ngoại ngữ Toàn Lộc
- Khối 4: Trung tâm Ngoại ngữ CET

Mức thu đảm bảo theo thỏa thuận với PHHS: 150.000đ/HS/tháng

2. Triển khai dạy kỹ năng sống cho các khối 1, 2, 3.

- Khối 1, 2, 3: Trung tâm kỹ năng sống Kim Linh
- Mức thu: 50.000đ/tháng

3. Triển khai dạy Giáo dục Stem

- Khối 4, 5: Trung tâm kỹ năng sống Gaia.
- Mức thu: 80.000 đ/tháng

4. Nhà trường xét duyệt hồ sơ pháp lý và ký hợp đồng với các trung tâm.

- Phụ huynh học sinh có đơn đăng ký học trên tinh thần tự nguyện.

5. Dịch vụ nước uống trong nhà trường.

- Hợp đồng lắp đặt hệ thống cung cấp nước uống tinh khiết với Công ty TNHH đầu tư tập đoàn Châu Á. Triển khai dự án “Nước uống học đường” đúng các nội dung được cơ quan nhà nước cho phép triển khai. (Thông qua các điều khoản hợp đồng, hệ thống lắp đặt cung cấp nước tinh khiết).

III. Dự kiến các khoản thu năm học 2025-2026

1. Triển khai các công văn hướng dẫn thu năm 2025-2026.

1.1. Nghị quyết số 02/2022-NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung Điều 3 NQ 02/2022/NQ-HĐND.

1.2. Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.3. Hướng dẫn Liên tịch số 03/HDLS-GĐĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT và Sở Tài chính hướng dẫn liên tịch thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi

đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.4. Hướng dẫn số 86 /HDLS-GDDT-STC ngày 25/01/2025 liên Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

1.5. Công văn số 6126/SGDDT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

2. Danh mục các khoản thu

a. Khoản thu theo quy định:

STT	Danh mục thu	Mức thu	Văn bản hướng dẫn
1	Bảo hiểm y tế	Mức thu theo quy định	Công văn số 755/UBND-VHXHH ngày 25/08/2025 của UBND phường Hải An. Công văn số 73/BHXH-THU ngày 26/8/2025 của BHXH cơ sở Hải An

b. Dịch vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục

STT	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu theo nghị quyết 08/2023/N Q-HĐND	Mức thu của trường Tiểu học Cát Bi xin ý kiến PHHS
1	Tổ chức bán trú			
1.1	Tiền ăn (đã bao gồm cả chất đốt)	1000 đồng/ HS/ ngày	30	30.000/HS/ngày (tiền ăn 2 bữa và chất đốt)
1.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân)			
a	Khối 1	1000 đồng/ HS/năm	360	360
b	Khối 2; 3; 4, 5	1000 đồng/ HS/năm	200	200
2	Chăm sóc bán trú			
a	Hỗ trợ người nấu ăn; người chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý)	1000 đồng/ HS/tháng	150	150

b	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính (đầu giờ và sau khi kết thúc buổi học khi cha mẹ học sinh có nhu cầu tối đa không quá 3giờ/ngày)	1000 đồng/HS/giờ	10	Phụ huynh đăng kí thời gian quản lý HS trực tiếp với GVCN (đầu giờ, cuối giờ); 10.000đ/HS/giờ
3	Dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học (<i>hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước</i>)	1000 đồng/HS/tháng	30	30
4	Câu lạc bộ và trung tâm liên kết			
4.1	<i>GD Stem</i>	HS khối 4, 5		80.000đ/HS/tháng (4 tiết)
4.2	<i>Kỹ năng sống</i>	HS khối 1, 2, 3		50.000đ/HS/tháng (4 tiết)
4.3	<i>TA có yếu tố người nước ngoài</i>	HS các khối lớp		150.000đ/HS/tháng (4 tiết)
5	Nước uống cho học sinh	1000 đồng/tháng/HS	10	40.000đ/hs/ki I (4 tháng)
6	Trông xe đạp (<i>Khi có học sinh đi xe đạp</i>)	1000 đồng/tháng/xe	30	30

*** Thời gian quản lý ngoài giờ:**

- Đầu giờ sáng: Từ 6h30 đến 7h15
- Cuối buổi chiều: Từ 16h05 đến 17h
- Buổi học thứ 10 sẽ quản lý HS từ 15h35 – 17h (Thời gian quản lý cụ thể theo yêu cầu PHHS có biểu đính kèm)

* Quỹ vòng tay bè bạn thực hiện quyên góp khi có công văn hướng dẫn.

IV. Xin ý kiến bằng biểu quyết.

- 80/80 (100%) thành viên đều nhất trí biểu quyết đạt 100%.

V. Kết luận.

- Biên bản được thông qua và 100% các thành viên dự họp đều nhất trí.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 17h cùng ngày.

THƯ KÝ



Vũ Thị Thủy Giang

CHỦ TỌA



Nguyễn Thị Phương



CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN

(Kèm theo biên bản họp ngày)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỮ KÝ
1	Nguyễn Thị Hà Giang	Phó Hiệu trưởng	
2	Trần Thị Minh Ngọc	Phó Hiệu trưởng	
3	Hoàng Thị Hạnh Lam	Giáo viên	
4	Hà Thị Thúy Dung	Giáo viên	
5	Bùi Thị Nhã	Giáo viên	
6	Đồng Thị Thu Hằng	Giáo viên	
7	Nguyễn Thị Hằng	Giáo viên	
8	Nguyễn Thị Thía	Giáo viên	
9	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Giáo viên	
10	Trịnh Thị Thu Huyền	Giáo viên	
11	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	
12	Trần Thị Hạnh	Giáo viên	
13	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên	
14	Vũ Thị Hà	Giáo viên	
15	Vũ Thị Thuý	Giáo viên	
16	Hoàng Thị Mai	Giáo viên	
17	Nguyễn Thu Hà Trang	Giáo viên	
18	Hoàng Thị Thành	Giáo viên	
19	Nguyễn Thị Sâm	Giáo viên	
20	Nguyễn Phương Lan	Giáo viên	
21	Hoàng Thị Hương	Giáo viên	
22	Hà Quỳnh Anh	Giáo viên	
23	Lê Ngọc Hà	Giáo viên	
24	Vũ Thị Thành	Giáo viên	
25	Lưu Thị Ngọc Diệp	Giáo viên	
26	Mai Tố Uyên	Giáo viên	
27	Phạm Thị Thuý	Giáo viên	
28	Đỗ Thị Thu Hà	Giáo viên	
29	Đinh Thị Thanh	Giáo viên	
30	Lương Quốc Phương	Giáo viên	
31	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	
32	Phạm Thu Thủy	Giáo viên	
33	Nguyễn Thị Thương	Giáo viên	
34	Vũ Thị Thuần	Giáo viên	
35	Phạm Thị Quỳnh Hương	Giáo viên	
36	Nguyễn Thị Hiệp	Giáo viên	
37	Vũ Thị Việt Thu	Giáo viên	
38	Phạm Thị Thúy Nga	Giáo viên	

39	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên	Mai
40	Bùi Thùy Linh	Giáo viên	Ba
41	Hoàng Thị Thanh Tâm	Giáo viên	Th
42	Nguyễn Thu Hương	Giáo viên	Hương
43	Đặng Phương Mai	Giáo viên	Mai
44	Trần Thị Phương Dung	Giáo viên	Phung
45	Ngô Thị Hoa	Giáo viên	Hoa
46	Trần Diệu Linh	Giáo viên	Linh
47	Trần Thị Thanh Dung	Giáo viên	Dung
48	Bùi Minh Trang	Giáo viên	Trang
49	Trịnh Thị Ngọc Linh	Giáo viên	Linh
50	Nguyễn Thị Bảy	Giáo viên	Bảy
51	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Giáo viên	Trang
52	Bùi Thị Phương Thảo	Giáo viên	Thảo
53	Ngô Thị Thảo	Giáo viên	Thảo
54	Lê Thị Ngọc Ánh	Giáo viên	Ánh
55	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Giáo viên	Anh
56	Đoàn Thị Hiền	Giáo viên	Hiền
57	Hà Thị Thiện Hào	Giáo viên	Hào
58	Đào Thị Thà	Giáo viên	Thà
59	Bá Thị Quyên	Giáo viên	Quyên
60	Phạm Bích Hà	Giáo viên	Hà
61	Lê Thúy Nga	Giáo viên	Nga
62	Trần Viết Tráng	Giáo viên	Tráng
63	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Giáo viên	Hằng
64	Đinh Thị Hằng	Giáo viên	Hằng
65	Vũ Thị Thu Hiền	Nhân viên	Hiền
66	Nguyễn Thế Hải	Giáo viên	Hải
67	Trần Thị Thu Trang	Giáo viên	Trang
68	Nguyễn Thảo Nguyên	Giáo viên	Nguyên
69	Trịnh Thị Thảo	Giáo viên	Thảo
70	Khoa Thị Mai Anh	Giáo viên	Anh
71	Trần Thị Thim	Giáo viên	Thim
72	Hà Minh Nguyệt Anh	Giáo viên	Anh
73	Vũ Quỳnh Anh	Giáo viên	Anh
74	Bùi Thanh Hào	Giáo viên	Hào
75	Đỗ Thị Phương Thảo	Giáo viên	Thảo
76	Phạm Kim Anh	Giáo viên	Anh
77	Nguyễn Khánh Linh	Giáo viên	Linh
78	Trần Thái Hà	Giáo viên	Hà